

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh năm 2001 tại TN. Nơi cư trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1973 (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Công H; (Vắng mặt)

2. Bà Khúc Thị Trúc A; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Quang T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên khoảng 21 giờ ngày 15/01/2020, T sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0353.662.697 gọi cho H (bạn quen ngoài xã hội) và số thuê bao 0868.310.910 để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, H đồng ý và

hẹn T khoảng 30 phút sau đến khu vực lô cao su thuộc xã A, huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. T mượn xe mô tô (không rõ biển số) của một người bạn tên Ng đang chơi ở quán Net H thuộc ấp 30/4, xã A để đến địa điểm đã hẹn với H trước đó. Tại đây, T mua 01 (một) bịch ma túy của H với giá 1.000.000 đồng, sau khi nhận tiền xong, H điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ, còn T đưa bịch ma túy về nhà chia ra làm 02 (hai) bịch ma túy nhỏ hơn và 01 (một) đoạn ống hút chứa ma túy rồi hàn kín tất cả lại. Sau đó, T bỏ 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng vào 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Hòa Bình và bỏ vào túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc, còn 01 (một) bịch nylon hàn kín và 01 (một) đoạn ống hút thì T cầm bên tay trái rồi điều khiển xe đi về quán Net H để trả xe cho Ng. Khi trả xe cho Ng xong, T cầm theo số ma túy trên rồi gọi cho Khúc Thị Trúc A rủ ra cầu ấp 6, xã A để cùng nhau sử dụng. Khi Trúc A và T vừa ra đến cầu thuộc ấp 6, xã A, huyện P thì lực lượng Công an đi tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy như trên.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Gi áo thu giữ:

- 02 (hai) bịch nylon hàn kín trong chứa tinh thể trắng; 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, trong có tinh thể trắng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký người bị bắt Trần Quang T, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Phú Q và hình dấu đỏ của Công an xã An Linh, huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO của Trần Quang T.

Kết luận giám định số: 23/MT-PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng lần lượt là M1=0,6532 gam; M2=0,1714 gam và M3=0,0566 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định có trọng lượng M1=0,5748 gam; M2=0,1261 gam; mẫu vật M3 phục vụ hết công tác giám định, được niêm phong trong bì thư có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 32/CT-VKSPG ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi áo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 23/PC09, có dấu mộc của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng lần lượt là: 0,5748 gam (M1); 0,1261 gam (M2). Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Quang T cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giã, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giã, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T khai nhận khoảng 21 giờ ngày 15/01/2020, bị cáo sử dụng điện thoại di động gọi cho Hậu để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua ma túy, bị cáo đưa bạch ma túy về nhà chia ra làm 02 (hai) bạch ma túy nhỏ hơn và 01 (một) đoạn ống hút chứa ma túy, rồi hàn kín tất cả lại. Sau đó điều khiển xe đi về quán Net H để trả xe cho Ng. Bị cáo cầm theo số ma túy trên và gọi cho Khúc Thị Trúc A rủ ra cầu ấp 6, xã An Linh để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Theo Kết luận giám định số: 23/MT-PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng lần lượt là M1=0,6532 gam; M2=0,1714 gam và M3=0,0566 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về nhận thức, bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự.

[4] Như vậy, Bị cáo trạng số 32/CT-VKSPG ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà nhà nước ta đang tiến hành và là nguy hiểm cho nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành sự: Bị cáo Trần Quang T không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trần Quang T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về việc xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 23/PC09, có dấu mộc của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng lần lượt là 0,5748 gam (M1); 0,1261 gam (M2). Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi của Phạm Công H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã điều tra làm rõ và Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo đã xét xử bằng Bản án số 16/2020/HS-ST ngày 07/5/2020.

Đối với Khúc Thị Trúc A, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo xác định Trúc A không biết việc bị cáo Tú tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tuy nhiên, Trúc A được Trung tâm y tế huyện Phú Giáo kiểm tra, kết luận Trúc A dương tính với ma túy đá, loại Methamphetamine nên giao cho Công an xã An Linh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Ng cho bị cáo T mượn xe nhưng không biết việc bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi mua ma túy và không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

3. Về vật chứng của vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 23/PC09, có dấu mộc của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng lần lượt là 0,5748 gam (M1); 0,1261 gam (M2).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của Trần Quang T (niêm phong có dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phan Thanh H và Phạm Thị H).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giảo; (1)
- Công an huyện Phú Giảo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giảo; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế